



Working Paper 2023.1.4.11
- Vol 1, No 4

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC RÀO CẢN PHI THUẾ QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU

Lại Hợp Văn Minh¹, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Phương Thảo,

Nguyễn Thị Hồng May, Bùi Thị Ngọc Mai

Sinh viên K60 Kinh tế - Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích ảnh hưởng của các rào cản phi thuế quan đến hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường liên minh châu Âu (EU). Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích các tình huống có trong thực tế, từ đó đánh giá ảnh hưởng của các biện pháp phi thuế đến hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường EU. Kết quả chỉ ra rằng, các rào cản phi thuế quan ảnh hưởng tới xuất khẩu rau quả Việt Nam ở cả 2 khía cạnh là tích cực lẫn tiêu cực. Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp giúp Việt Nam vượt qua các rào cản phi thuế và nâng cao xuất khẩu rau quả sang thị trường Liên minh châu Âu (EU).

Từ khóa: các rào cản phi thuế quan, hoạt động xuất khẩu rau quả, Việt Nam, Liên minh châu Âu (EU)

EFFECTS OF NON-TARIFF BARRIERS ON EXPORTING VIETNAM'S FRUITS AND VEGETABLES TO THE EU

Abstract

The objective of the study is to analyze the effects of non-tariff barriers on exporting Vietnam's fruit and vegetable to the European Union (EU) market. The method of analyzing cases in practice

¹ Tác giả liên hệ, Email: k60.2114110198@ftu.edu.vn

was applied to this research to evaluate the influence of non-tariff measures on Vietnam's fruit and vegetable exports to the EU market. The results show that non-tariff barriers affect Vietnam's fruit and vegetable exports in both positive and negative ways. Afterwards, authors propose several solutions based on the research results to help Vietnam overcome non-tariff barriers and foster the export of vegetables and fruits to the European Union (EU) market.

Keywords: non-tariff barriers, fruit and vegetable exports, Vietnam, European Union (EU)

1. Đặt vấn đề

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiện nay, các doanh nghiệp tại các nước có mặt hàng xuất khẩu đang chú ý nhiều hơn về hàng rào phi thuế quan hơn là hàng rào thuế quan. Đề tài nghiên cứu liên quan đến hàng rào phi thuế quan của hàng hoá Việt Nam sang các thị trường trên thế giới nói chung và thị trường EU nói riêng đã được nghiên cứu trước đó nhưng chủ yếu vào những năm đầu khi Hiệp định EVFTA được thực hiện và trong thời điểm đại dịch Covid-19. Điển hình tại bối cảnh đại dịch Covid-19, bài viết của thạc sỹ Nguyễn Minh Phương, thạc sỹ Nguyễn Thu Hà và tiến sỹ Vũ Hoàng Nam cũng tại hội thảo khoa học trên đã chỉ rõ sự quan tâm của các doanh nghiệp vào những hàng rào phi thuế hải quan và xu hướng này đã ảnh hưởng đến xuất khẩu tại Việt Nam. Ngoài ra nghiên cứu “EU-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT (EVFTA) AND VIETNAM AGRICULTURAL PRODUCT EXPORT: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES” của tiến sỹ Ngô Thị Hồng Hạnh (2022) cũng có đề cập đến thực trạng xuất khẩu hàng hoá nông nghiệp sang EU và những thách thức và mặt hạn chế trong sản phẩm xuất khẩu của nước ta khi sang thị trường Châu Âu. Tuy nhiên đó là những bài hội thảo nghiên cứu vào những thời điểm đầu, thời điểm dịch bệnh vì vậy cần được bổ sung các thông tin hiện nay để đáp ứng được những chuyển biến trong hợp tác và phát triển hiện nay.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số lý luận cơ bản về hàng rào phi thuế quan

Khái niệm chung về hàng rào phi thuế quan

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) năm 1997 định nghĩa: “Hàng rào phi thuế quan là những biện pháp biên giới nằm ngoài phạm vi thuế quan có thể được các quốc gia sử dụng, thông thường dựa trên cơ sở lựa chọn, nhằm hạn chế nhập khẩu”. (Nguyễn, H.K, 2005)

Dựa trên các định nghĩa trước đó và cơ sở thuế quan, WTO đã xây dựng định nghĩa về hàng rào phi thuế quan như sau: “Hàng rào phi thuế quan là những biện pháp phi thuế quan mang tính cản trở đối với thương mại mà không dựa trên cơ sở pháp lý, khoa học hoặc bình đẳng” (Nguyễn, H.K, 2005)

Phân loại các hàng rào phi thuế quan

UNCTAD (2018) đã phân loại các biện pháp phi thuế quan như sau:

- Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (Sanitary and phytosanitary measures): các yêu cầu hạn chế sử dụng các chất cụ thể, các yêu cầu vệ sinh hoặc các biện pháp khác để ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh cũng như các biện pháp đánh giá sự phù hợp liên quan đến an toàn thực phẩm, chẳng hạn như chứng nhận, thử nghiệm và kiểm tra, và kiểm dịch.
- Các biện pháp kỹ thuật (Technical measures): các yêu cầu ghi nhãn và các biện pháp đánh giá sự phù hợp liên quan đến các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm, bao gồm chứng nhận, thử nghiệm và kiểm tra.
- Kiểm tra trước khi vận chuyển (Pre-shipment inspection): các yêu cầu và thủ tục phải thực hiện tại nước xuất khẩu trước khi giao hàng.
- Các biện pháp thương mại dự phòng (Contingent trade measures): các biện pháp chống lại các tác động bất lợi của hàng nhập khẩu, bao gồm các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ.
- Hạn chế về số lượng (Quantitative restrictions): yêu cầu cấp phép, hạn ngạch và các biện pháp kiểm soát số lượng khác, cấm nhập khẩu không liên quan đến vệ sinh và kiểm dịch động thực vật hoặc các rào cản kỹ thuật đối với các biện pháp thương mại.
- Kiểm soát giá (Price controls): các biện pháp kiểm soát hoặc tác động đến giá hàng hóa nhập khẩu để hỗ trợ hoặc ổn định giá trong nước của các sản phẩm cạnh tranh hoặc tăng thu thuế.
- Các biện pháp tài chính (Finance measures): các chính sách hạn chế thanh toán đối với hàng nhập khẩu, bao gồm quy định về tiếp cận và chi phí ngoại hối và các điều khoản thanh toán.
- Các biện pháp ảnh hưởng đến cạnh tranh (Measures affecting competition): các ưu đãi hoặc đặc quyền độc quyền hoặc đặc biệt dành cho một hoặc một số hạn chế các tổ chức kinh tế.
- Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (Trade-related investment measures): các chính sách hạn chế đầu tư bằng cách yêu cầu hàm lượng nội địa hoặc cân bằng thương mại đối với xuất khẩu và nhập khẩu.
- Các biện pháp ảnh hưởng đến phân phối sản phẩm nhập khẩu (Measures affecting distribution of imported products): hạn chế phân phối hàng nhập khẩu trong nước.
- Các hạn chế đối với dịch vụ trước bán hàng (Restrictions on after-sales services): các biện pháp hạn chế việc cung cấp các dịch vụ phụ trợ hoặc phụ trợ cho việc bán hàng hóa.
- Trợ cấp (Subsidies): các biện pháp liên quan đến trợ cấp có ảnh hưởng đến thương mại.
- Chính sách mua sắm của chính phủ (Government procurement policies): hạn chế đối với nhà thầu nước ngoài đối với các dự án và hợp đồng công.
- Các hạn chế liên quan đến sở hữu trí tuệ (Restrictions related to intellectual property).
- Quy tắc xuất xứ (Rules of origin): các biện pháp liên quan đến việc xác định xuất xứ của sản phẩm hoặc đầu vào của chúng.

- Các biện pháp xuất khẩu (Export measures): các biện pháp được một quốc gia áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của mình; bao gồm thuế xuất khẩu, hạn ngạch xuất khẩu hoặc cấm xuất khẩu.

1.2.2. Khái quát về các rào cản phi thuế quan trong EU

1.2.2.1. Tổng quan về EU²

Liên minh Châu Âu (EU) được thành lập vào năm 1957, có trụ sở tại Brussels, Bỉ, là một tổ chức kinh tế, chính trị và xã hội được thành lập bởi 27 quốc gia châu Âu, với mục tiêu thúc đẩy hòa bình, phát triển kinh tế và củng cố quan hệ giữa các thành viên. Từ đó đến nay, EU đã mở rộng và tăng cường sức mạnh của mình bằng cách gia nhập thêm các quốc gia mới, mở rộng phạm vi các hoạt động và đưa ra các quyết định quan trọng trong các lĩnh vực như thương mại, ngoại giao, chính sách an ninh, tài chính và môi trường.

Về mặt kinh tế, EU là một trong những thị trường lớn nhất thế giới, với dân số hơn 747 triệu người (theo <https://danso.org/> - 2023) và GDP tổng hợp lên đến 15.6 nghìn tỷ USD. Các quốc gia thành viên EU có thể tự do di chuyển và kinh doanh trong khu vực EU và thỏa thuận với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Đặc biệt, năm 2019, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đã được ký kết và có hiệu lực năm 2020 mở ra cơ hội trao đổi, mua bán hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa mà 2 bên có thế mạnh.

Trong những năm gần đây, EU đã đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm Brexit, tăng trưởng chính trị của các phong trào dân chủ cực đoan, cuộc khủng hoảng người tị nạn và sự phân hóa kinh tế giữa các thành viên. Tuy nhiên, EU vẫn là một tổ chức quan trọng trong chính trị và kinh tế thế giới.

1.2.2.2. Các rào cản phi thuế quan trong EU

Mặc dù Liên minh Châu Âu (EU) đã cố gắng loại bỏ các rào cản thương mại, tuy nhiên vẫn tồn tại một số rào cản phi thuế quan đáng chú ý bao gồm:

- Quy định kỹ thuật: EU có các quy định khắt khe về chất lượng và an toàn sản phẩm. Các sản phẩm nhập khẩu vào EU phải tuân thủ các quy định này để được phép lưu thông trên thị trường.
- Quy định về xuất xứ: EU có các quy định về xuất xứ, yêu cầu các sản phẩm được gắn nhãn để xác định nguồn gốc của chúng. Các sản phẩm nhập khẩu vào EU phải tuân thủ các quy định này để được phép lưu thông trên thị trường.
- Chính sách môi trường: EU có các chính sách về môi trường và bảo vệ thiên nhiên, bao gồm các tiêu chuẩn khí thải, quản lý chất thải, quản lý nước và các chính sách khác. Các nhà sản xuất và nhập khẩu phải tuân thủ các quy định này để được phép lưu thông trên thị trường.

² Tham khảo https://european-union.europa.eu/index_en

- Quy định về công bằng thương mại: EU có các quy định về công bằng thương mại để đảm bảo rằng các nhà sản xuất và nhập khẩu phải tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn cạnh tranh công bằng trên thị trường.

1.3. Các rào cản phi thuế quan trong EU đối với ngành xuất khẩu rau quả Việt Nam

1.3.1. Các quy định SPS

SPS (Hiệp định về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật) được quy định bởi Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thông qua các biện pháp pháp lý như luật pháp, quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm tra và xác nhận chất lượng liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe động vật và thực vật, và bảo vệ môi trường trong thương mại quốc tế. Những quy định này được áp dụng để đảm bảo rằng các sản phẩm được sản xuất và tiêu thụ không gây hại cho sức khỏe của con người, động vật, hoặc thực vật, và không gây tác động tiêu cực đến môi trường.

Theo Hiệp định EVFTA quy định, một số tiêu chuẩn SPS cụ thể mà Việt Nam cần tuân thủ khi xuất khẩu rau quả sang EU bao gồm:

- Chứng nhận SPS: Tất cả các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu phải được cấp chứng nhận SPS để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của EU.
- Hạn chế sử dụng các loại thuốc trừ sâu và phân bón hóa học: EU yêu cầu các sản phẩm rau quả nhập khẩu phải tuân thủ các quy định về hạn chế sử dụng các loại thuốc trừ sâu và phân bón hóa học để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.
- Điều kiện bảo quản: Các sản phẩm rau quả nhập khẩu phải được bảo quản và vận chuyển đúng cách để đảm bảo rằng chúng không bị hư hỏng hoặc nhiễm khuẩn trước khi được tiêu thụ.
- Kiểm soát tác nhân ô nhiễm: Các sản phẩm rau quả nhập khẩu phải được kiểm tra và đảm bảo không chứa các tác nhân ô nhiễm, như chì và cadmium, vượt quá giới hạn cho phép của EU.

Nếu các sản phẩm rau quả của Việt Nam không đáp ứng các quy định SPS, EU có thể từ chối nhập khẩu, hoặc áp đặt các biện pháp phòng ngừa, như thu hồi sản phẩm hoặc tăng cường kiểm tra, khiến cho các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn trong việc tiếp cận thị trường này. Do đó, tuân thủ các quy định SPS là rất quan trọng đối với việc xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU. (VCCI, 2009)

1.3.2. Các quy định TBT

Hiệp định về Các Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT) là một phần quan trọng của thỏa thuận thương mại quốc tế. TBT là các tiêu chuẩn liên quan đến sản phẩm và dịch vụ, bao gồm các yêu cầu về kỹ thuật, phân loại, thử nghiệm và chứng nhận. Những quy định này được thiết kế để bảo vệ sức khỏe, an toàn và môi trường, đồng thời đảm bảo rằng sản phẩm được sản xuất và tiêu thụ một cách công bằng và không gây cạnh tranh không lành mạnh.

Theo Hiệp định EVFTA, một số tiêu chuẩn TBT cụ thể mà Việt Nam cần tuân thủ khi xuất khẩu rau quả sang EU gồm:

- Tiêu chuẩn chất lượng: EU áp dụng tiêu chuẩn chất lượng khắt khe đối với rau quả nhập khẩu, điều này đòi hỏi các nhà sản xuất và xuất khẩu rau quả ở Việt Nam phải đáp ứng các quy định về độ an toàn thực phẩm, chất lượng, giới hạn phân hủy, bảo vệ môi trường và kiểm soát chất lượng.

- Thủ tục chứng nhận: Các sản phẩm rau quả của Việt Nam xuất khẩu sang EU có thể phải trải qua các thủ tục chứng nhận phù hợp với các quy định TBT của EU bao gồm các thử nghiệm để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và an toàn, cũng như đáp ứng các yêu cầu về đánh giá phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật của EU.

- Nhãn hiệu: Sản phẩm rau quả xuất khẩu từ Việt Nam sang EU phải đáp ứng các yêu cầu nhãn hiệu của EU, bao gồm cung cấp các thông tin rõ ràng về xuất xứ, thành phần, đặc tính, hạn sử dụng và các yêu cầu khác của nhãn hiệu.

Tất cả những yêu cầu này đòi hỏi các nhà sản xuất và xuất khẩu rau quả ở Việt Nam phải đáp ứng các quy định TBT khắt khe của EU, đảm bảo rằng sản phẩm của họ tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng của EU và được bảo vệ đối với sức khỏe. (Bộ Tư pháp, n.d.)

2. Đánh giá ảnh hưởng của các rào cản phi thuế quan tới xuất khẩu rau quả Việt Nam

2.1. Tình hình xuất khẩu rau quả Việt Nam sang EU

Bảng 1. Trị giá xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU theo các tháng năm 2022.

Thời gian	Mặt hàng	Tất cả các mặt hàng	Hàng rau quả
Tháng 1	Trị giá (1000 USD)	4 280 287	16 250
Tháng 2	Trị giá (1000 USD)	2 803 097	8 513
Tháng 3	Trị giá (1000 USD)	4 372 376	11 727
Tháng 4	Trị giá (1000 USD)	4 327 480	15 010
Tháng 5	Trị giá (1000 USD)	3 812 157	14 841
Tháng 6	Trị giá (1000 USD)	4 233 495	15 611
Tháng 7	Trị giá (1000 USD)	3 936 410	16 586

Tháng 8	Trị giá (1000 USD)	4 312 032	17 378
Tháng 9	Trị giá (1000 USD)	3 650 644	13 708
Tháng 10	Trị giá (1000 USD)	4 029 093	17 805
Tháng 11	Trị giá (1000 USD)	3 666 857	17 859
Tháng 12	Trị giá (1000 USD)	3 405 425	20 971
Tổng	Trị giá (1000 USD)	46 829 354	186 260

Nguồn: Trích “Trị giá xuất khẩu xuất khẩu phân theo một số nước, khối nước và vùng lãnh thổ chủ yếu và phân theo mặt hàng chủ yếu sơ bộ các tháng năm 2022”- Tổng cục Thống kê (GSO)

Về cơ cấu thị trường: hàng rau quả của Việt Nam được xuất khẩu sang 27 nước thành viên EU với các thị trường xuất khẩu chủ lực là Hà Lan, Pháp, Đức, Italy, Bỉ. Trong đó, ngoại trừ kim ngạch xuất khẩu sang một số thị trường chủ lực như Hà Lan, Italy và Tây Ban Nha giảm so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu sang hầu hết các thị trường còn lại đều đạt tốc độ tăng trưởng tương đối khả quan. Tiêu biểu như: Kim ngạch xuất khẩu sang Pháp tăng 35,5%, đạt 35,39 triệu USD; Bỉ tăng 12,1%, đạt 7,55 triệu USD. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Phần Lan tăng tới 1.591,9%; Latvia tăng 300,3%; Ai Len tăng 255,2%.

Cơ cấu chủng loại: cơ cấu chủng loại hàng rau quả Việt Nam xuất khẩu sang EU khá đa dạng, lên tới 150 sản phẩm. Trong đó, đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất là các sản phẩm chế biến từ chanh leo, lạc tiên, dưa, thanh long, măng cầu, vải, gừng, măng cụt, xoài, dưa hấu, me, ổi, tắc,..., kim ngạch đạt 27,68 triệu USD, giảm 23,5% so với cùng kỳ năm 2020. (Cục Hải quan tỉnh Long An, 2022)

Qua những dữ liệu trên có thể rút ra rằng xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU đã có nhiều đặc điểm như tăng trưởng nhanh chóng, sản phẩm xuất khẩu đa dạng và có các đối tác xuất khẩu quan trọng, bền vững. Bên cạnh đó, mặc dù thị trường rau quả của EU là một thị trường tiềm năng với nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm rau quả nhập khẩu nhưng thị trường này cũng rất cạnh tranh từ các đối tác khác trên thế giới. Do vậy, các sản phẩm rau quả của Việt Nam phải tuân thủ các quy định kỹ thuật như SPS và TBT và cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm để có thể cạnh tranh và tận dụng những cơ hội của thị trường này.

2.2. Ảnh hưởng của các biện pháp phi thuế quan

2.2.1. Ảnh hưởng tích cực

Rất nhiều các nghiên cứu đã chỉ ra các ảnh hưởng tiêu cực của các biện pháp phi thuế quan đối với giá trị thương mại, đặc biệt đối với mặt hàng nông sản đến từ các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, các biện pháp này cũng đem lại những tác động tích cực đối với chất lượng sản phẩm, công nghệ sản xuất,... và góp phần trong việc chuyển dịch cầu tích cực đối với mặt hàng rau quả của Việt Nam đối với các nước EU.

Các biện pháp phi thuế quan có thể tạo thuận lợi cho thương mại bằng cách giảm sự bất đối xứng thông tin và các tác động tiêu cực bên ngoài, cuối cùng dẫn đến nhu cầu cao hơn đối với sản phẩm. NTMs đem đến cho người tiêu dùng những thông tin minh bạch, cần thiết của mặt hàng họ đang tiêu thụ. Việt Nam là nước đang phát triển, đặc biệt là trình độ sản xuất nông sản nói chung và mặt hàng rau củ nói riêng còn hạn chế so với quốc tế. Rõ ràng, nếu không tồn tại các NTMs, rau củ xuất khẩu sang thị trường EU sẽ tăng lên về số lượng, tuy nhiên, nếu chỉ sản xuất theo những điều kiện của đất nước mà không chú ý đến thị trường tiêu thụ, khó tránh khỏi thất bại. Trong nhiều trường hợp, NTMs lại có vị trí định hướng cho các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất theo nhu cầu và thị hiếu của người dân các nước EU, từ đó, các doanh nghiệp sẽ cố gắng cải tiến về chất lượng để thích nghi và bắt kịp được tiêu chuẩn chung của quốc tế, đáp ứng các tiêu chuẩn chung, kết hợp với những lợi thế đặc trưng về giống cây trồng cũng như hương vị, sẽ nâng cao vị thế của mặt hàng này, dẫn đến sự dịch tích cực về cầu của người dân EU đối với rau củ Việt Nam.

Mặt khác, một số biện pháp phi thuế quan được sử dụng để bảo hộ ngành sản xuất trong nước, tuy nhiên đối với 1 số sản phẩm phụ thuộc cao vào nhập khẩu, NTMs lại được sử dụng như một cách để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và kiểm soát chất lượng sản phẩm, đặc biệt đối với mặt hàng mang tính đặc trưng như rau củ quả (Kareem, F. O., Martínez-Zarzoso, I. & Brümmer, B. , 2017). Vì vậy, bên cạnh việc trở thành rào cản, NTMs cũng đem lại những cơ hội và chứng minh chất lượng, điều này không chỉ đem lại sự tin tưởng của người tiêu dùng tại thị trường mục tiêu mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu các mặt hàng tương tự sang các thị trường tiềm năng khác. Không chỉ chính phủ, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Theo 2015 Pew Global Attitudes and Trends Survey, 61% người Đức cho rằng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm thấp là lý do quan trọng nhất để từ chối một hiệp định thương mại tự do.

Các biện pháp phi thuế quan nghiêm ngặt hơn giúp nâng cao chất lượng, điều này rõ rệt hơn đối với các doanh nghiệp nhỏ. Trong khi đó, các doanh nghiệp tập trung vào mặt hàng rau củ tại Việt Nam thường mới thành lập, có quy mô vừa và nhỏ, do truyền thống nông dân canh tác đơn lẻ hoặc theo hộ gia đình. (Movchan, V & Shepotylo, O & Vakhitov, V, April 2020) Việc các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường EU thông qua các NTMs là bằng chứng cho thấy chất lượng rau quả được xuất khẩu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu chung của thế giới. Nhờ đó, mặc dù số lượng rau quả đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng của EU và được xuất khẩu sang thị trường này giảm xuống nhưng chất lượng tăng lên lại thúc đẩy cầu theo hướng tích cực, tăng uy tín của nông sản Việt Nam trên thị trường này. Mặt khác, để đáp ứng

được những yêu cầu khắt khe của những thị trường tương đối khó tính như EU, các doanh nghiệp Việt Nam cần đổi mới phương thức và quy trình sản xuất, có ý thức hơn trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh và chất lượng thực phẩm. Điều này tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng, tăng năng suất của nền nông nghiệp Việt Nam nói chung.

Trong quá trình hội nhập hóa hiện nay, để các nông sản xuất khẩu của Việt Nam thâm nhập mạnh hơn vào các thị trường thế giới, chỉ có áp dụng khoa học công nghệ để tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa các sản phẩm xuất khẩu, các doanh nghiệp Việt Nam mới có thể vượt qua được những rào cản thương mại quốc tế, đặc biệt là những rào cản thương mại phi thuế quan mang tính chất kỹ thuật. (Tô, T.K.H, 2015) Tuy nhiên một thực trạng hiện nay là nguồn vốn đầu tư khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn thấp so với các nước trong khu vực và quốc tế. Điều này dẫn đến việc không đảm bảo độ đồng đều và chất lượng sản phẩm. Vì vậy, cả chính phủ và doanh nghiệp đều cần phải chú ý và phát triển khoa học công nghệ, từ đó áp dụng trong việc sản xuất nông nghiệp, nhằm đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật và an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.2.2. Ảnh hưởng tiêu cực

Thứ nhất, việc bảo hộ thương mại khiến xuất khẩu rau quả của Việt Nam bị giảm sút hoặc không tăng giá như kỳ vọng

Mặc dù số lượng các vụ điều tra liên quan đến phòng vệ thương mại (PVTM) trên thế giới ngày càng giảm, tuy nhiên đối với hàng hóa Việt Nam lại có xu hướng gia tăng. Việc bị áp thuế sẽ dẫn tới giá xuất khẩu hàng hóa bị áp thuế từ Việt Nam tăng lên, làm giảm sức cạnh tranh của hàng nhập khẩu từ Việt Nam so với hàng hóa nhập khẩu từ các thị trường khác không bị áp thuế.

Hệ quả là các nhà nhập khẩu ở nước áp thuế có thể sẽ chuyển hướng nhập khẩu từ các nước không bị áp thuế, dẫn tới kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam bị giảm sút, thị phần bị thu hẹp và DN xuất khẩu Việt Nam đối mặt với rủi ro có thể mất thị trường xuất khẩu. Thậm chí, ngay cả khi vụ, việc chưa dẫn đến kết luận áp thuế, các nhà nhập khẩu có thể có tâm lý e ngại khi nhập khẩu hàng từ Việt Nam. khiến cho các đơn hàng bị giảm sút. (Nguyễn, B.T, 2020)

Thứ hai, việc tham gia giải quyết các vụ kiện bảo hộ thương mại làm tăng chi phí xuất khẩu rau quả của doanh nghiệp

Thông thường một vụ, việc điều tra thương mại thường kéo dài trung bình 12 tháng và có thể gia hạn tới 18 tháng, sau đó DN còn phải đối mặt với nhiều thủ tục khác và thời gian áp thuế trừng phạt có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, thậm chí đến 20 năm. Như vậy, chi phí và nguồn lực mà DN phải bỏ ra để theo đuổi vụ việc như: Chi phí dịch thuật tài liệu, Chi phí thuê luật sư tư vấn, Các chi phí định tính, chi phí đánh đổi của DN ... là rất lớn. Ví dụ, chỉ tính thị trường Mỹ, vụ kiện cá tra, basa (năm 2002), tiêu tốn hơn 800.000 USD; vụ kiện tôm (năm 2003), tiêu tốn gần 3 triệu USD và vụ kiện giày mũ da (năm 2006) tại thị trường EU, ước tính tiêu tốn gần 4 triệu USD. (Trần, N.T, 2021)

Việc theo đuổi các vụ kiện thương mại trong thời gian dài làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định trong sản xuất, xuất khẩu của DN. Tính đến lâu dài, DN khó có thể đưa ra một chiến

lược xuất khẩu dài hạn. Trước mắt, làm ảnh hưởng đến nguồn lực của DN, gia tăng chi phí, bất ổn trong sản xuất, xuất khẩu. Với thời gian kéo dài, thực tiễn các vụ kiện PVTM cho thấy, DN chịu nhiều chi phí và thiệt hại về thời gian. (Nguyễn, B.T, 2020)

Ngay khi vụ, việc PVTM được khởi xướng, các DN xuất khẩu Việt Nam đã phải đối mặt với việc đảo lộn và thay đổi kế hoạch kinh doanh, đầu tư sản xuất, chiến lược mặt hàng của DN mình để đáp ứng với những thay đổi mới của thị trường xuất khẩu (Báo Công thương, 2021). Trong bối cảnh đó, việc chuyển sang thị trường xuất khẩu khác cũng sẽ gặp khó khăn hơn vì các khách hàng tại thị trường xuất khẩu mới có thể lợi dụng vụ việc điều tra PVTM để ép giá hoặc áp đặt những điều khoản, điều kiện không có lợi cho các DN xuất khẩu Việt Nam.

Hiện nay, với xu thế bảo hộ đang gia tăng, một số nước tăng cường áp dụng và bổ sung thêm các biện pháp kỹ thuật, như tự khởi xướng điều tra, thay đổi phương pháp tính toán, thay đổi thông lệ điều tra để bảo hộ ở mức cao cho các ngành sản xuất trong nước... dẫn tới nhiều diễn biến khó có thể lường trước được. (Nguyễn, B.T, 2020)

Thứ ba, sản phẩm xuất khẩu rau quả của Việt Nam có khả năng bị kiện ồ ạt theo hiệu ứng dây chuyền.

Các chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu đang ngày càng được mở rộng và liên kết nhiều quốc gia với nhau tác động đến các biện pháp PVTM. Bên cạnh đó, phần lớn các đối tác thương mại vẫn xem Việt Nam là nền kinh tế phi thị trường (NME), khiến các vụ kiện PVTM đối với Việt Nam có thể tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Đáng chú ý là, các vụ kiện thương mại đối với Việt Nam tại các thị trường đã từ lâu có truyền thống sử dụng biện pháp PVTM, như EU, Mỹ lại chiều hướng giảm đi hoặc giữ nguyên, trong khi đó điều này lại có xu hướng gia tăng tại các nước đang phát triển, như Brazil, Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Ai Cập,... Gần đây, một số nước, đặc biệt là các nước phát triển đang cố gắng tạo ra những rào cản mới gắn với môi trường và tiêu chuẩn lao động để hạn chế nhập khẩu. Vì thế, các vụ kiện về PVTM phát sinh những xu hướng mới như kiện chum, kiện chống lẩn tránh thuế, kiện kép,... làm gia tăng số lượng các vụ kiện về PVTM. Điều này thường dẫn đến kết quả là biên độ phá giá cao hơn, các bên tham gia quá trình điều tra phải bỏ thêm nhiều công sức và chi phí.

Tóm lại, các rào cản phi thuế quan sẽ tiếp tục gây ra sự cản trở cho việc xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU khi mà Việt Nam chưa giành được thế chủ động trong xuất khẩu hàng hóa cả về thị trường, sản phẩm lẫn công nghệ sản xuất.

3. Giải pháp giúp vượt qua các rào cản phi thuế nhằm thúc đẩy xuất khẩu rau quả Việt Nam sang EU

3.1. Định hướng phát triển ngành xuất khẩu rau quả Việt Nam

Rau quả của Việt Nam ngày càng có vị thế và xuất hiện ở nhiều thị trường khác nhau trên thế giới. Tuy nhiên, trước sự kiểm tra cùng những quy định khắt khe khác nhau của EU lên quá trình xuất khẩu rau quả của Việt Nam, việc xây dựng định hướng phát triển một cách cụ thể, chi tiết là

vô cùng quan trọng nhằm vượt qua các rào cản phi thuế, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xuất khẩu rau quả của Việt Nam vào thị trường này:

Định hướng 1: Duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm rau quả Việt Nam theo các quy chuẩn VietGAP, GLOBALG.A.P, HACCP, ...

Định hướng 2: Hướng đến việc xóa bỏ các quy định phi thuế quan của EU lên rau quả Việt Nam

Định hướng 3: Đẩy mạnh xuất khẩu rau quả đã chế biến phát triển song song với xuất khẩu rau quả tươi

3.2. Giải pháp giúp rau quả Việt Nam sang EU vượt qua các rào cản phi thuế quan

3.2.1. Đối với Định hướng 1

- Tăng cường đầu tư, thúc đẩy quá trình nghiên cứu và cải tạo giống

Năm 2020, Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030” nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, cải tạo các giống cây trồng cho chất lượng và năng suất tốt hơn. Năng lực của hệ thống sản xuất giống của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất. Cần ưu tiên tập trung nghiên cứu các giống cây mà Việt Nam chưa có thể mạnh xuất khẩu hoặc mới có cơ hội gia nhập vào EU như: vải, thanh long, các loại quả có múi,... và một số loại rau xanh.

- Tăng cường tính liên kết chặt chẽ giữa 3 bên: Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân

Cần tăng cường mức độ phủ sóng các tin tức liên quan đến xuất nhập khẩu rau quả trên báo, loa phát thanh, ti vi, ... đồng thời cán bộ, chính quyền địa phương cần sát sao trong khâu hỗ trợ bà con nông dân nắm bắt, cập nhật và phổ biến thông tin, các quy định cụ thể ở từng địa phương. Bên cạnh đó, cần thiết để có những buổi gặp gỡ, trao đổi giữa nông dân, doanh nghiệp với đại diện Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương nhằm hỗ trợ, giải đáp thắc mắc kịp thời dựa theo những thay đổi trong quy định của Liên minh châu Âu (EU).

- Áp dụng truy xuất nguồn gốc, xuất xứ một cách rõ ràng với các loại sản phẩm

Việc đóng gói hàng hóa cần kèm theo các thông tin cơ bản về xuất xứ có thể ở dạng chữ, số hoặc được mã hóa thành mã vạch hoặc mã QR. Những thông tin này phải bao gồm: nơi sản xuất, ngày sản xuất/ thu hoạch và có cung cấp minh chứng về kiểm định chất lượng. Bên cạnh các thông tin được hiển thị ngay ở bao bì đóng gói, các doanh nghiệp cần đảm bảo đầy đủ các giấy tờ thể hiện rõ ràng xuất xứ lô hàng. Việc các thông tin về xuất xứ của rau quả Việt Nam có thể được kiểm tra và đối chiếu một cách công khai sẽ tạo niềm tin cho các doanh nghiệp nhập khẩu của EU đối với rau quả của Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ các cơ quan Nhà nước trong việc ngăn chặn các hành vi gian lận, làm giả xuất xứ trà trộn vào các lô hàng xuất khẩu của Việt Nam, nhất là khi cơ chế tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa được sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến rau quả Việt Nam tại thị trường EU.

3.2.2. Đối với Định hướng 2

Tăng cường đàm phán, trao đổi để từng bước dỡ bỏ các rào cản lên từng mặt hàng cụ thể của Việt Nam

Trong thời gian vừa qua, Việt Nam đã đạt được không ít những thành quả trên bàn đàm phán: *“Theo đại diện Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật SPS Việt Nam, 4 sản phẩm: mùi tây, rau mùi, húng quế, bạc hà của Việt Nam xuất khẩu vào châu Âu sẽ không còn áp dụng các biện pháp kiểm soát chính thức và khản cấp. Đây là thành quả đạt được sau 6 tháng tích cực đàm phán, cam kết đảm bảo chất lượng từ phía doanh nghiệp và cơ quan quản lý của Việt Nam.”* (VTV news, 2023)

Do đó, cần tiếp tục hợp tác và đàm phán một cách chặt chẽ và hiệu quả với các bên liên quan để góp phần xóa bỏ rào cản phi thuế đối với các mặt hàng rau quả của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng mà nước ta có thế mạnh. Tận dụng các hội nghị toàn cầu hoặc chuyến tham hữu nghị của Chính phủ hai bên để tiến hành trao đổi sâu về vấn đề từng bước tháo gỡ rào cản phi thuế lên rau quả Việt Nam. Ưu tiên việc xóa bỏ hàng rào phi thuế của quốc gia là thị trường chủ lực của rau quả Việt Nam như: Hà Lan, Đức, Pháp, Italia, Bỉ, ...

3.2.3. Đối với Định hướng 3

- Tăng cường đầu tư, cải thiện năng lực chế biến của các doanh nghiệp

Việc xuất khẩu rau quả chế biến không chỉ mang lại nhiều giá trị kinh tế hơn so với xuất khẩu tươi bởi sự đa dạng về sản phẩm mà còn có thời hạn sử dụng là lâu hơn. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp chế biến đều có quy mô nhỏ và không có máy móc, công nghệ hiện đại.

Nhà nước cần có thêm các khoản hỗ trợ cho vay ưu đãi với các doanh nghiệp để họ tăng khả năng nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ nâng cao năng suất và chất lượng. Bên cạnh đó, cần thu hút thêm các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI cho việc sản xuất rau quả chế biến, nhất là nguồn vốn để đầu tư tại các tỉnh thành đang có thế mạnh về rau quả tươi.

- Các doanh nghiệp chế biến liên tục cập nhật các quy định trong việc đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm là tiêu chí hàng đầu quyết định liệu các lô hàng rau quả của Việt Nam có được tiêu thụ trên thị trường EU hay không. Do đó, các doanh nghiệp cần hết sức chú trọng và tìm hiểu một cách đủ và chính xác các quy định, nhất là quy định về việc sử dụng chất bảo quản, quy trình đóng gói,... để tránh các lô hàng bị từ chối và trả về.

Các công ty và doanh nghiệp có thể tìm hiểu và cập nhật các quy định của EU thông qua các nguồn đáng tin cậy sau:

- Hai cổng thông tin điện tử: Văn phòng SPS Việt Nam và Văn phòng TBT Việt Nam
- Cổng thông tin ePing – Hệ thống cảnh báo về thương mại toàn cầu
- Cổng thông tin của Liên minh Châu Âu European Commission (EC)

- Tăng hàm lượng chế biến cho các sản phẩm rau quả chế biến của Việt Nam

Trong quá trình chế biến rau quả, một số chất dinh dưỡng có thể biến mất hoặc bị chuyển hóa, do đó việc tăng hàm lượng chế biến sẽ cải thiện giá trị dinh dưỡng của sản phẩm. Tuy nhiên, cần lưu ý lựa chọn cách chế biến phù hợp để các chất trong rau quả không bị biến đổi thành các chất gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp chế biến cần lưu ý xem xét về quy định sử dụng các chất phụ gia trong chế biến rau quả của Liên minh châu Âu (EU).

4. Kết luận

Thị trường châu Âu (EU) là một trong những thị trường tiềm năng với hơn 500 triệu người tiêu dùng và chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu của Việt Nam. Với việc giảm thuế quan như đã thỏa thuận trong Hiệp định EVFTA, việc xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam sang EU lại càng trở nên thuận lợi hơn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hàng rào phi thuế quan trong thị trường EU tạo ra thách thức đáng kể đến doanh nghiệp và người nông dân Việt Nam. Việc phải tuân thủ các quy định khắt khe này không chỉ tăng chi phí sản xuất mà còn có thể gây trì trệ cho quá trình xuất khẩu, đồng thời dẫn ra nhiều vụ kiện không đáng có cho doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó cũng không thể phủ nhận, các quy định nghiêm ngặt và các tiêu chuẩn chất lượng cao giúp nâng cao chất lượng sản phẩm Việt Nam, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế và cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong mắt khách hàng quốc tế. Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam có thể tìm cách hợp tác với các đối tác trong EU để tận dụng các tiêu chuẩn và quy định đó để phát triển sản phẩm của mình. Để giải quyết vấn đề, một số giải pháp nhóm nghiên cứu đề xuất bao gồm: tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm đối tác và hỗ trợ từ các tổ chức và Chính phủ,... Đồng thời, Chính phủ Việt Nam cũng cần tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người nông dân để giảm thiểu chi phí sản xuất và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nếu các bên hợp tác và làm việc chặt chẽ với nhau, thì tiềm năng của thị trường EU với rau quả Việt Nam sẽ được phát triển và tăng cường mạnh mẽ trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Báo Công thương. (2021), “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực ứng phó kiện phòng vệ thương mại. [Online]”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/ho-tro-doanh-nghiep-nang-cao-nang-luc-ung-pho-kien-phong-ve-.html>, truy cập ngày 05/02/2023.

Bộ Tư pháp. (n.d.), “Hiệp định về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại. [Online]”, <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/pho-bien-pl-doanh-nghiep.aspx?ItemID=27>, truy cập ngày 05/02/2023.

Cục Hải quan tỉnh Long An. (2022), “Xuất khẩu rau quả sang thị trường EU tăng 20,2% [Online]”, <https://longan.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=3244&aid=178717&cid=5278>, truy cập ngày 05/02/2023.

Kareem, F. O., Martínez-Zarzoso, I. & Brümmer, B. (2017), “Protecting health or protecting imports? Evidence from EU non-tariff measures”, *International Review of Economics & Finance*, Volume 53, pp. 185 - 202.

MOIT. (2022), “Dự báo xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU sẽ tăng khoảng 15% nhờ tận dụng tốt EVFTA. [Online]”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/nam-2022-du-bao-xuat-khau-hang-rau-qua-cua-viet-nam-sang-eu-se-tang-khoang-15-nho-tan-dung-tot-evfta>., truy cập ngày 05/02/2023.

Movchan, V. & Shepotylo, O. & Vakhitov, V. (2020), “Non-tariff measures, quality and exporting: evidence from microdata in food processing in Ukraine”, *European Review of Agricultural Economics*, Vol. 47 No. 2, pp. 719–751.

Ngo, H. H. & Nguyen, D. (2022), “EU-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT (EVFTA) AND VIETNAM AGRICULTURAL PRODUCTS EXPORT: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES”, *GPH International Journals*, Vol. 05 No. 08, pp. 47 - 52.

Nguyễn, B.T. (2020), “Rào cản phi thuế quan đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. [Online]”, <https://www.tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/816734/rao-can-phi-thue-quan-doi-voi-xuat-khau-hang-hoa-cua-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 05/02/2023.

Nguyễn, H. K. (2005), “Chương I”, *Hàng rào phi thuế quan trong chính sách thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, pp. 11 - 13.

Nguyễn, T.H.B. (2022), “Nhận diện các rào cản phi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường EU và các khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Công thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 14.

Phùng, X.H. (2022), “Xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu sau hai năm thực thi EVFTA”, *WTO*, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/21827-xuat-khau-san-pham-nong-nghiep-cua-viet-nam-sang-thi-truong-lien-minh-chau-au-sau-hai-nam-thuc-thi-evfta>.

Tô, T.K.H. (2015), “CẢI TIẾN CÔNG NGHỆ ĐỂ GIÚP NÔNG SẢN VIỆT NAM VƯỢT QUA CÁC RÀO CẢN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ”, *Tạp chí Phát triển KH & CN*, Số 18.

Trần, N.T. (2021), “Sử dụng biện pháp phi thuế quan trên thế giới và những tác động đối với xuất khẩu của Việt Nam”, *Tạp chí tài chính*.

Trung tâm WTO và hội nhập. (2019), “Nghiên cứu: Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA. [Online]”, <https://trungtamwto.vn/file/18384/VCCI%20-%20Nghien%20cuu%20NTMs%20cua%20EU%20ap%20dung%20len%20trai%20cay%20VN-3.2019.pdf>, truy cập 05/02/2023.

Trương, T.H. (2021), “Xuất khẩu nông sản hậu EVFTA: Thực tiễn và giải pháp”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số 32.

UNCTAD. (2018), “Part I – Quantitative analysis and policy options” in UNCTAD. (Eds), *Non-Tariff Measures: Economic Assessment and Policy Options for Development*, pp. 28.

VCCI. (2009), “Các biện pháp kiểm dịch động thực vật. [Online]”, <https://trungtamwto.vn/upload/files/wto/4-cac-hiep-dinh-co-ban/1-7-vesinhvakiemdich.pdf>, truy cập 05/02/2023.

VTV news. (2023), “EU nói lỏng kiểm soát rau gia vị Việt Nam: Kỳ vọng thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu rau quả. [Online]”, <https://vtv.vn/kinh-te/eu-noi-long-kiem-soat-rau-gia-vi-viet-nam-ky-vong-thuc-day-kim-ngach-xuat-khau-rau-qua-20230201124107372.htm>, truy cập 05/02/2023.